

Số: 36/2026/QĐCNTTLH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Đỗ Phương T và ông Nguyễn Văn L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn” của bà Đỗ Phương T và ông Nguyễn Văn L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Đỗ Phương T, sinh ngày: 09/8/1988.

CCCD số: 054xxxxxx188 cấp ngày: 26/02/2022.

Thường trú: 480/2H Mã L, phường B, Thành phố H.

Tạm trú: F13/9G ấp A, xã V, Thành phố H.

- *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Văn L, sinh ngày: 17/3/1987.

CCCD số: 001xxx026 cấp ngày: 21/12/2021.

Thường trú: 199 Nơ Trang L, phường B, Thành phố H.

Tạm trú: F13/9G Nguyễn Thị T, ấp A, xã V, Thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu nhập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Phương T và ông Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B (nay là Ủy ban nhân dân phường B), Thành phố H cấp ngày 10/10/2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định công nhận kết quả hòa giải này.

- Về con chung: Bà Đỗ Phương T và ông Nguyễn Văn L xác nhận có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Nhật N; Giới tính: Nam, sinh ngày: 24/9/2015; Nguyễn Khánh L; Giới tính: Nữ, sinh ngày: 30/7/2018. Sau khi ly hôn bà Đỗ Phương T và ông Nguyễn Văn L cùng thỏa thuận giao 02 con chung Nhật N và Khánh L cho bà Đỗ Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng cho mỗi trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 20/3/2026 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Đỗ Phương T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Kể từ khi bà Đỗ Phương T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, thì ông Nguyễn Văn L phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Phương T và ông Nguyễn Văn L đều xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Bà Đỗ Phương T và ông Nguyễn Văn L đều xác nhận không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 10 – TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, TPHCM;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang